

Bản án số: 382/2019/HSST

Ngày: 14/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Diệu Hà
2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Vi

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Võ Thắng Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 359/2019/HSST ngày 03/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4275/2019/QĐST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Vương L, sinh năm 1994 tại tỉnh BT; nơi thường trú: 212 HTK, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông LHN và bà PTTN; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2017.(có mặt).

- Tạm giam từ ngày 13/6/2017.

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa: Luật sư Trần Thị G Thanh thuộc Đoàn luật sư Thành phố M bào chữa cho bị cáo Lý Vương L (có mặt).

Bị hại: Công ty Cổ phần TK, địa chỉ: 29/1 Đường số 4, Khu phố 3, phường BK, Quận H, Thành phố M;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ T, chức vụ: nhân viên Pháp chế (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm: 1994; nơi thường trú: Tổ dân phố 25, PRC, huyện TP, tỉnh BT; chỗ ở: 166 CLV, phường TT, quận TP, Thành phố M. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Vương L và Nguyễn Thị Ngọc I là bạn học Trung học phổ thông với nhau. Đầu năm 2017, I làm nhân viên gói hàng tại kho hàng Công ty Cổ phần TK. Tháng 02/2017, Lý Vương L nhờ I giới thiệu vào làm nhân viên thời vụ với nhiệm vụ sắp xếp hàng hóa lên kệ tại kho hàng Công ty Cổ phần TK. Khoảng 21 giờ ngày 22/02/2017, khi đi vệ sinh L phát hiện thấy trong thùng rác (nằm ngoài phạm vi kho hàng) có 51 phiếu quà tặng của Công ty Cổ phần TK trị giá 1.000.000 đồng/phiếu và 17 phiếu quà tặng trị giá 500.000 đồng/phiếu (tổng cộng 68 phiếu trị giá 59.500.000 đồng), L nhặt lấy số phiếu này và đi ra bãi giữ xe bỏ vào cốp xe mô tô của L rồi đem về phòng trọ số 166 CLV, phường TTT, quận TP, Thành phố M nơi L thuê ở trọ cùng với I cất giữ. Đến ngày 26/02/2017, L xin nghỉ việc. Từ ngày 20/4/2017 đến ngày 03/5/2017, L lập nhiều hộp thư điện tử khác nhau và sử dụng 68 phiếu quà tặng trên để mua 03 điện thoại di động Iphone 7 trị giá 15.170.000 đồng/01 chiếc; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, trị giá 5.390.000 đồng/01 chiếc; số phiếu còn lại L mua xà bông, mỹ phẩm, sách, quạt bàn, máy hút mùi và một số đồ dùng sinh hoạt gia đình khác... trên trang web TK.vn. Sau đó, L bán 02 chiếc điện thoại di động Iphone 7 và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 cho cửa hàng điện thoại số 671 - 675 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10 với giá 12.000.000 đồng/01 chiếc Iphone và 3.000.000 đồng/01 chiếc Samsung, còn một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, L bán cho cửa hàng N Store, địa chỉ số 710 NVQ, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 với giá 13.500.000 đồng/01 chiếc. Tổng cộng đã bán 04 chiếc điện thoại di động được 40.500.00 đồng, L tiêu xài cá nhân, còn lại một số sách, quạt bàn, máy hút mùi và một số đồ dùng gia đình khác, L đem về nhà người thân tại quận GV, còn xà bông, mỹ phẩm L tặng cho I để sử dụng.

Ngày 09/5/2017, L tiếp tục xin vào làm việc tại kho hàng của Công ty Cổ phần TK, ngày 11/5/2017, L lấy một hộp điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb màu đen nhám (nằm ở vị trí có mã số SGN88D106 nghĩa là kho Sài Gòn dãy kệ số 88, tầng D, ô kệ số 106) để lên xe đẩy hàng và đi đến góc khuất của máy quay Camera để không ghi hình được rồi tháo bỏ vỏ hộp và lấy thân máy điện thoại di động, bộ sạc pin, tai nghe rồi nhét vào quần lót phía trước, bên ngoài L mặc quần dài có đeo dây thắt lưng, có khóa bằng kim loại; L giả vờ đi vệ sinh (phòng vệ sinh nằm bên ngoài kho hàng). Khi ra đến cửa kho thì nhân viên bảo vệ dùng gậy từ kiểm tra khi ra đến chỗ quần lót và hông bụng thì gậy quét từ báo “bíp bíp” nhưng bảo vệ nghĩ là khóa thắt lưng bằng kim loại nên không kiểm tra người của L. Sau đó, L rời khỏi nhà vệ sinh, cất điện thoại và phụ kiện vào cốp xe máy của L và quay vào kho làm việc. Cũng bằng thủ đoạn trên, ngày 11/5/2017 L tiếp tục lấy một điện thoại di động hiệu Iphone 7 32Gb màu vàng (nằm ở vị trí có mã số SGN88D106), đến ngày 12/5/2017, L tiếp tục lấy thêm một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 plus, màu xanh (nằm ở vị trí có mã số SGN88E108), một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 plus, màu vàng (nằm ở vị trí có mã số SGN88D107), tất cả điện thoại đều chưa qua sử dụng. Cũng trong thời gian từ ngày 09 đến ngày 12/5/2017, L đã lấy tổng cộng 700 phiếu quà tặng của Công ty Cổ phần TK (tại ô A001 của kệ 91 trong kho hàng) gồm 500 phiếu mệnh giá 01 triệu đồng và 200 phiếu mệnh giá 500.000 đồng. Tổng cộng 700 phiếu quà tặng có giá trị quy đổi thành tiền là 600.000.000 đồng.

Sau khi lấy được số tài sản trên, L đổi chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus 32Gb màu đen nhám cho I để lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s mà I đang sử dụng; L không nói cho I biết về nguồn gốc chiếc điện thoại Iphone 7Plus 32Gb màu đen nhám do trộm cắp mà có. Ngày 13/5/2017, L đem bán hai chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 plus màu vàng và màu xanh cho cửa hàng Nhí Store được số tiền 28.000.000 đồng. Ngày 08/6/2017, L tiếp tục đem bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 32Gb màu vàng cho cửa hàng Nhí Store được số tiền 11.200.000 đồng. Đối với 700 phiếu quà tặng, L đem về phòng trọ tại số 166 CLV phường TTT, quận TP cất giữ.

Ngày 16/5/2017, Công ty Cổ phần TK phát hiện số lượng phiếu quà tặng bị mất nên ngưng kích hoạt tự động phiếu quà tặng trên web của công ty, nếu khách hàng sử dụng phiếu quà tặng để mua hàng trên trang web thì nhân viên chăm sóc khách hàng sẽ gọi điện trao đổi với khách hàng về nguồn gốc phiếu quà tặng. Khi khách hàng cung cấp được thông tin về nguồn gốc phiếu quà tặng, nhân viên chăm sóc khách hàng mới tiến hành kích hoạt mã phiếu quà tặng để khách hàng mua hàng. Do đó L không thể sử dụng được phiếu quà tặng nào để mua hàng trong số 700 phiếu quà tặng trên.

Qua rà soát, Công ty Cổ phần TK nghi vấn Lý Vương L lấy trộm điện thoại di động và phiếu quà tặng. Ngày 09/6/2017, ông Hoàng Hồ Hải là nhân viên Công ty Cổ phần TK đến Công an phường 2, quận TB tố giác Lý Vương L có hành vi lấy trộm điện thoại di động và phiếu quà tặng trong kho của Công ty Cổ phần TK. Đối với các phiếu quà tặng, Công ty Cổ phần TK trình bày: Năm 2014, Công ty tổ chức in thẻ quà tặng có mệnh giá 500.000 đồng và 1.000.000 đồng để bán cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua làm quà tặng, trị giá mỗi thẻ bằng với giá trị in trên thẻ, người sử dụng thẻ cào lớp tráng bạc trên thẻ đăng nhập mã thẻ vào trang web TK.vn để thanh toán tiền mua hàng.

Ngày 11/6/2017, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại địa chỉ số A10.05 C/c Ihome số 359 PVC, phường 14, quận GV, thu giữ 73 phiếu quà tặng, trong đó có 53 phiếu có giá 1.000.000 đồng, 20 phiếu có giá 500.000 đồng. Ngày 12/6/2017, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ số 166 CLV, phường TTT, quận TP, thu giữ 17 phiếu quà tặng trị giá 1.000.000 đồng/phiếu.

Theo kết quả định giá số 313/HĐĐGTS-TTHS ngày 15/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND quận TB kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 plus 64GB màu xanh. Hàng chính hãng, mới 100%, đơn giá 19.875.000 đồng/cái. Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 plus 64GB màu vàng, hàng chính hãng, mới 100%, đơn giá 19.875.000 đồng/cái. Điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32GB màu đen nhám, hàng chính hãng, mới 100%, đơn giá 22.990.000 đồng/cái. Điện thoại di động hiệu Iphone 7 32GB màu vàng, hàng chính hãng, mới 100%, đơn giá 16.990.000 đồng/cái. Thẻ cào quà tặng do Công ty Cổ phần TK phát hành để sử dụng mua hàng trên website TK.vn có mệnh giá 1.000.000 đồng, đơn giá 1.000.000 đồng/cái, thẻ cào quà tặng do Công ty Cổ phần TK phát hành để sử dụng mua hàng trên website TK.vn có mệnh giá 500.000 đồng, đơn giá 500.000 đồng/cái.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Vương L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần TK yêu cầu bị cáo bồi thường: 04 (bốn) điện thoại di động mà L đã trộm cắp, tổng giá trị: 79.730.000 đồng. Trị giá 68 phiếu quà tặng mà L đã sử dụng để mua hàng trên Web: TK.vn có tổng giá trị là 59.500.000

đồng; đối với 700 phiếu quà tặng mà L đã lấy cắp, do Công ty Cổ phần TK kịp thời ngăn chặn việc sử dụng phiếu quà tặng để mua hàng, do đó công ty chưa bị thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường cũng như việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với 700 phiếu quà tặng trên. Bị cáo L chưa bồi thường khoản tiền nào.

Tại bản cáo trạng số 428/CT-VKS-P2 ngày 15/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo:

- Lý Vương L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lý Vương L mức án từ 10 đến 12 năm tù. Về tội: Trộm cắp tài sản.

Luật sư: bào chữa cho bị cáo Lý Vương L trình bày:

Luật sư đồng ý và thống nhất với tội danh của bị cáo. Tuy nhiên đối với việc truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp 700 phiếu quà tặng là không đúng vì theo quy định các phiếu quà tặng này không phải là giấy tờ có giá. Thực tế bị cáo cũng chưa chiếm đoạt được bất cứ tài sản nào từ 700 phiếu quà tặng trên. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào hành vi và trị giá tài sản chiếm đoạt để xét xử bị cáo mức hình phạt theo Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, an nã hối cải do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp cho rằng: Theo quy định tại Điều 105 Bộ luật dân sự 2015 thì các phiếu quà tặng này là vật, giấy tờ có giá. Do vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi trộm cắp 700 phiếu này là đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát đã xem xét tất cả các tình tiết của vụ án nên đã đề nghị mức án khoan hồng cho bị cáo. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi lượng hình.

Bị cáo Lý Vương L không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Vương L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, nội dung phù hợp với bản cáo trạng truy tố, cụ thể:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Lý Vương L, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản nhận dạng, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 313/HĐĐGTS-TTHS ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận TB Kết luận:

- 04(bốn) điện thoại di động có tổng trị giá là 79.730.000 đồng
- Phiếu quà tặng loại 1.000.000đồng/cái và loại 500.000 đồng/cái.

Tổng số tiền là 679.730.000 đồng.

Xét, căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo Lý Vương L về thời gian, không gian, địa điểm phạm tội trong vụ án. Tại phiên tòa bị cáo L đã thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 04(bốn) điện thoại di động có tổng trị giá là 79.730.000 đồng và 700 Phiếu quà tặng trong đó có 500 phiếu loại 1.000.000đồng/cái và 200 phiếu loại 500.000 đồng/cái tất cả trị giá 600.000.000 đồng. Tổng trị giá điện thoại và phiếu quà tặng là 679.730.000 đồng. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa nhận thấy hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật để cố ý phạm tội. Hành vi này của bị cáo L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra bị cáo còn thừa nhận có nhặt được 68 phiếu quà tặng trong thùng rác nằm ngoài phạm vi kho hàng. Bị cáo L đã sử dụng số phiếu quà tặng nhặt được này để lấy 03 (ba) điện thoại di động của Công ty TK và một số vật dụng khác. Nhận thấy hành vi này của bị cáo L, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với 700 phiếu quà tặng mà bị cáo đã lấy trên kệ trong kho hàng TK. Căn cứ khoản 1 Điều 105 Bộ luật dân sự đã quy định, các phiếu quà tặng này là loại vật, giấy tờ có giá và có giá trị tương đương số tiền nhất định do Công ty TK ban hành theo mệnh giá nhất định để bán cho người có nhu cầu sử dụng. Việc bị cáo không thực hiện được việc sử dụng các phiếu quà tặng này nhằm chiếm đoạt tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo, do bị Công ty TK phát hiện ngăn chặn. Hành vi này của bị cáo là phạm tội chưa đạt. Do vậy cần căn cứ Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung 2017 để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo L không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Là cơ sở để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại cũng yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản của Công ty TK bị mất là các điện thoại di động trị giá 79.730.000 đồng và tổng giá trị thẻ bị cáo L đã sử dụng là 59.500.000 đồng. Tổng cộng là 139.230.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại là Công ty TK buộc bị cáo Lý Vương L phải bồi thường trị giá 04 điện thoại di động. Tuy nhiên do cơ quan điều tra đã thu hồi được 02 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 32 Gb màu đen nhám trị giá 22.990.000 đồng và chiếc điện thoại di động Iphone 7 32Gb màu vàng trị giá 16.990.000 đồng đã trả lại cho Công ty Cổ phần TK, nên bị cáo còn phải bồi thường số tiền tương đương với giá trị tài sản chiếm đoạt còn lại là 39.750.000 đồng.

Đối với tổng giá trị thẻ đã sử dụng là 59.500.000 đồng. Như đã nhận định do Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự

đối với hành vi bị cáo L sử dụng thẻ cào để lấy số tiền 59.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không thể xem xét và chấp nhận yêu cầu này của bị hại trong vụ án này.

Chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lý Vương L về việc xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo L khai báo thành khẩn, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được một phần.

Xét, bị cáo Lý Vương L thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có sơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội. Bị cáo Lý Vương L chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, hậu quả có hạn chế là cơ sở để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần phải có thời gian đủ dài để cách ly xã hội đối với bị cáo L mới có tác dụng để răn đe phòng ngừa, giáo dục bị cáo nói riêng và cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên cũng xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo Lý Vương L.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Ngọc I là bạn học phổ thông và cũng là bạn gái cùng ở chung phòng trọ với L và được L đổi cho điện thoại di động, nhưng thực tế bản thân I không nghe L nói về nguồn gốc của chiếc điện thoại trên và cũng không biết được các phiếu quà tặng có giá trị do L trộm cắp mà có, do đó Viện kiểm sát xem xét không truy cứu là phù hợp và đúng pháp luật.

+Về thủ tục tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư thực hiện các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại trong các giai đoạn tiền hành tố tụng.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng hoàn trả cho đại diện Công ty TK hai điện thoại di động là đúng pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Vương L 08 (tám) năm tù. Về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2017.

Buộc bị cáo Lý Vương L phải bồi thường cho Công ty cổ phần TK số tiền tương đương với giá trị tài sản chiếm đoạt còn lại là 39.750.000 (Ba mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lý Vương L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm 1.987.500 (Một triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm) đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Dương sự; (4)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nguyên Nguyên

